TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 64/2019/HSST
Ngày 30 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Hội thẩm nhân dân*:** Ông **Hoàng Quốc Trị,** ông **Nguyễn Đình Phong**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Trần Hồng Minh** - Kiểm sát viên

Ngày 30/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/HSST ngày 17/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

*** Vũ Văn H** *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1983; tại xã T, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn 3, xã T, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng N(đã chết) và bà Phạm Thị S; vợ Dương Thị Hồng V, và có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2010/HSST, ngày 16/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù, về tội "Chứa mại dâm". Chấp hành xong bản án ngày 31/8/2011.

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1950 (đã chết).

Nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã T, huyện V, tỉnh N.

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại**:

Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1951 (Là vợ ông L);

Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1975 (Là con ông L);

Anh **Nguyễn Xuân B**, sinh năm 1981 (Là con ông L);

Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1983 (Là con ông L);

Anh **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1988 (Là con ông L);

Đều trú tại xã T, huyện V, tỉnh N.

(Bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Xuân B, chị Nguyễn Thị C đều ủy quyền cho anh Nguyễn Xuân L theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2019). Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn dân sự:**

Ông **Vũ Văn L,** sinh năm 1963; trú tại thôn 4, xã T, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Ông **Nguyễn Hữu H,**(tên gọi khác Nguyễn Hữu H) sinh năm 1971; trú tại thôn 2, xã T, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Trịnh Văn T,** sinh năm 1984; trú tại thôn 1, xã T, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1954. Vắng mặt tại phiên tòa.

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1968. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Văn H có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, được ông Vũ Văn L và ông Nguyễn Hữu H thuê lái xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu Thaco, màu xanh, biển kiểm soát 35C-***** đi thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã T. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/4/2019, Vũ Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-***** đi thu gom rác thải sinh hoạt tại khu dân cư thôn 1, xã T, huyện V, lúc này phía sau thùng xe chưa có rác, mặc dù theo quy định không được phép chở người trên thùng xe nhưng H vẫn cho ông Nguyễn Xuân L, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T (cả ba đều là người thu gom rác thải sinh hoạt thuê cho ông Vũ Văn L) ngồi trên thùng xe ô tô. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi từ vị trí vừa bốc rác ở cuối thôn 1 đến bãi tập kết rác ở đê sông Đáy, xã T theo hướng đê tả ngạn sông Hoàng Long ra Quốc lộ 1A. Lúc này phía sau thùng xe ô tô do H điều khiển có xếp rác đầy ở phía giáp cabin cao khoảng 1m60 tính từ mặt thùng xe lên (cao hơn thành thùng xe khoảng 30-40cm) và thoải dần về phía sau, phần đuôi rác chỉ còn vơi nửa thùng xe, cao khoảng 40cm (tính từ mặt thùng xe lên); ông N, ông L và bà T đều ở trên thùng xe ô tô, trong đó ông N và bà T ngồi tại vị trí tai sắt phía trước trên thùng xe giáp với cabin xe, mặt hướng về phía trước, còn ông L ngồi trên đống rác ở trong thùng xe, mặt hướng về phía sau. Khi đi đến đoạn đường trước cổng nhà anh Vũ Văn H, sinh năm 1983, trú tại thôn 1, xã T, huyện V, do ông L ngồi mặt hướng về phía sau nên phần sau đầu của ông L đã va vào băng rôn căng ngang qua đường, làm ông L bị ngã từ trên thùng xe ô tô xuống đường. Hậu quả: ông Nguyễn Xuân L bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N từ ngày 28/4/2019, sau đó chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức điều trị đến ngày 29/4/2019 thì tử vong.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ xe ô tô biển kiểm soát 35C-*****, để khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn giao thông.

Ngày 14/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra quyết định trưng cầu giám định qua hồ sơ để xác định nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Xuân L. Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 012/2019/HS-TTPY ngày 22/6/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Ninh Bình, kết luận nguyên nhân tử vong của ông L: Phù não, chảy máu, tụ máu não – màng não, dập não trên bệnh nhân đa chấn thương sau tai nạn giao thông.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-GV ngày 16/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố ***Vũ Văn H*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"**, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo ***Vũ Văn H*** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo rất hối hận và cùng bị đơn dân sự bồi thường cho gia đình bị hại 111.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Xuân L là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại trong quá trình điều tra trình bày: Anh là con đẻ của ông Nguyễn Xuân L, sáng ngày ngày 28/4/2019 ông L bị tai nạn giao thông, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N từ ngày từ ngày 28/4/2019, sau đó chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức điều trị đến ngày 29/4/2019 thì tử vong; xác nhận, đã thỏa thuận và nhận 111.000.000 đồng tiền do bị cáo và bị đơn dân sự bồi thường; không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị đơn dân sự là ông Vũ Văn L và ông Nguyễn Hữu H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Giữa ông L và ông H là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 35C-*****, đã thuê Vũ Văn H làm lái xe đi thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã T. Việc H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C- ***** tham gia giao thông để người ngồi trên thùng xe ô tô không đảm bảo an toàn gây ra tai nạn, sau khi vụ án xảy ra ông L, ông H mới biết. Bị cáo H, ông L và ông H đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Xuân L số tiền 111.000.000 đồng (gồm: Vũ Văn H 37.000.000 đồng; ông Vũ Văn L 37.000.000 đồng và ông Nguyễn Hữu H 37.000.000 đồng). Anh Nguyễn Xuân L là con trai ông Nguyễn Xuân L đã nhận đủ số tiền trên. Hiện nay, các ông đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35C- ***** và các ông không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trịnh Lâm T trong quá trình điều tra trình bày: Anh là phó bí thư đoàn xã T; để phục vụ khánh tiết đền Đô - đình làng Gián Khẩu, ngày 26/3/2019 anh có treo tấm băng rôn ngang phía trên đường tại vị trí tai nạn xảy ra. Anh đã bị Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và anh không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Vũ Văn H** cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo Vũ Văn H hành nghề lái xe trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi và các dấu vết của vụ tai nạn, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vũ Văn H có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/4/2019, Hòa điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C – ***** đi trên đường giao thông liên xã thuộc địa phận thôn 1, xã T theo hướng từ đê tả ngạn sông Hoàng Long ra Quốc lộ 1A, xã T; mặc dù xe ô tô không được phép chở người

trên thùng xe khi tham gia giao thông, nhưng H vẫn để cho ông Nguyễn Xuân L ngồi trên thùng xe ô tô không đảm bảo an toàn, nên khi ô tô do H điều khiển đi đến vị trí tấm băng rôn căng ngang đường phía trên khoảng không cách mặt đất 2m80, trước cổng nhà anh Vũ Văn H ở thôn 1, xã T làm ông L bị va đầu vào tấm băng rôn ngã xuống đường. Hậu quả: Ông Nguyễn Xuân L bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N từ ngày 28/4/2019, sau đó chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đến ngày 29/4/2019 thì tử vong, đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 72 Luật giao thông đường bộ,

Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết một người;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3]. Hành vi của bị cáo Vũ Văn H đã nêu trên là phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

[5]. Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn nguy hiểm, diễn biến phức tạp mà Nhà nước và xã hội đã và đang đề ra nhiều giải pháp nhằm làm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông không những gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại lớn đến tinh thần cho gia đình người bị hại. Vì tai nạn giao thông mà nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái mồ côi, để lại gánh nặng cho gia đình người bị hại nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Bản thân bị cáo là người có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, đã được đào tạo cơ bản, lẽ ra khi vận tải hàng hóa bằng xe ô tô thì không được chở người trong thùng xe, nhưng vì chủ quan, coi thường Luật giao thông đường bộ, Vũ Văn H vẫn để cho ông Nguyễn Xuân L ngồi trên thùng xe ô tô, đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Nguyễn Xuân L tử vong. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại theo thoả thuận cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị haị có một phần lỗi. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn H từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính mà bị cáo Vũ Văn H phải chịu, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe trong thời hạn nhất định, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và bị đơn dân sự đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại một lần theo thỏa thuận cho gia đình người bị hại số tiền 111.000.000 đồng (gồm: Vũ Văn H 37.000.000 đồng; ông Vũ Văn L 37.000.000 đồng và ông Nguyễn Hữu H 37.000.000 đồng). Anh Nguyễn Xuân L là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[12]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35C- *****, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Vũ Văn L và ông Nguyễn Hữu H. Việc bị cáo sử dụng xe gây tai nạn ông L, ông H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại xe mô tô trên cho ông L. Do vậy, không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với anh Trịnh Văn T đã có hành vi "*Treo băng rôn, biểu ngữ trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ*" đã vi phạm khoản 1, điều 27, Luật quảng cáo và vi phạm Điểm c, khoản 3, điều 12, Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Tuy nhiên hành vi nêu trên không phải là nguyên nhân chính gây ra tai nạn, vì vậy Công

an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*phạt tiền*) đối với hành vi trên của anh T.

Đối với tấm băng rôn treo ngang phía trên đường tại vị trí tai nạn, là do Ban khánh tiết đền Đô - đình làng Gián Khẩu giao cho anh Trịnh Văn T (là phó bí thư đoàn xã T) treo ngày 26/3/2019. Sau khi tai nạn xảy ra anh Vũ Văn H, sinh năm 1983, trú tại thôn 1, xã T, huyện V đã tháo xuống và vứt đi, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã truy tìm song không thu hồi được, do đó không có căn cứ để xử lý.

[13] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Vũ Văn H*** phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"***.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Văn H** 18 (Mười tám) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 30/10/2019.

Giao bị cáo **Vũ Văn H** cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự cấm bị cáo Vũ Văn Hòa hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (Một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- VKSND huyện V;
- Bị cáo; người ĐDHP của người bị hại;
- Bị đơn dân sự; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành